Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 18.10.2019 09:43:01 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 573 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh phục vụ Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch của Đoàn Giám sát kèm theo Quyết định số 26/QĐ-TT.HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc giám sát công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

I. Tình hình thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Tiếp công dân

1.1. Việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; việc ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên

- Việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ *Đối với cấp tỉnh:* Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp tiếp công dân 8/9 kỳ *(vắng 01 kỳ do trùng vào ngày nghỉ tết Nguyên đán).*

+ *Đối với các Sở, ngành:* Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh duy trì công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định (01 ngày/ tháng) và tiếp công dân đột xuất khi có yêu cầu, bức xúc của công dân; quan hệ phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân.

+ *Đối với cấp huyện, thành phố:* Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp tiếp công dân 155/173 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 06/173 kỳ, ủy quyền cho thủ trưởng các phòng, ban huyện tiếp 07/173 kỳ *(vắng 05 kỳ do trùng vào các ngày lễ, tết Nguyên Đán)*. Ngoài ra, Chủ tịch UBND huyện, thành phố cũng đã sắp xếp tiếp công dân đột xuất được 02 kỳ (Thành phố TN 01 kỳ, Tràng Bàng 01 kỳ).

+ *Đối với cấp xã, phường, thị trấn:* Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trực tiếp tiếp công dân 3.061/3.420 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 33/3.420 kỳ, *(vắng 05 kỳ do trùng vào các ngày lễ, tết Nguyên Đán)*[1]. Ngoài ra, Chủ tịch UBND

[1] Thiếu 321 kỳ do: tại huyện Châu Thành có 02 xã, thị trấn không gửi báo cáo và Trảng Bàng có một số xã, thị trấn xây dựng lịch tiếp công dân cho Chủ tịch UBND xã, thị trấn chưa đảm bảo theo quy định của Luật TCD như: 01 lần/tháng, 2lần /tháng, 3 lần/tháng.

các xã, thị trấn cũng đã sắp xếp tiếp công dân đột xuất được 88 kỳ (gồm, các xã, thị trấn: Hòa thành 85 kỳ, Gò Dầu 03 kỳ).

- Việc ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh, về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh; Quyết định số 2533/QĐ-VP ngày 12/6/2017 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về quy chế làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh Tây Ninh.

Các Sở, ngành, huyện, thành phố, các xã, thị trấn trong tỉnh không ban hành văn bản mới mà tiếp tục thực hiện nội quy, quy chế tiếp công dân đã ban hành; thực hiện việc niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân; Lịch Tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo theo quy định.

- Việc phân công công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên

Ban Tiếp công dân tỉnh có 04 biên chế và 02 hợp đồng lao động; trong đó: 02 Phó Trưởng ban và 03 chuyên viên.

Đối với cấp huyện, có 09/09 huyện, thành phố thuộc tỉnh đều đã ban hành Quyết định thành lập Ban Tiếp công dân. Hiện nay, số lượng công chức, viên chức, cán bộ và người lao động làm nhiệm vụ tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố gồm có: 18 biên chế, trong đó: mỗi huyện, thành phố đều bố trí Trưởng Ban Tiếp công dân do đồng chí Phó Chánh Văn phòng UBND huyện, thành phố kiêm nhiệm và 01 chuyên viên.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, huyện, thành phố và UBND cấp xã có bố trí công chức làm công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

Đối với cấp xã, công tác tiếp công dân thường xuyên chủ yếu là bố trí phân công cán bộ Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm, thực hiện việc trực và tiếp công dân thường xuyên.

1.2. Số lượng vụ việc, đơn khiếu nại, tố cáo tiếp nhận qua tiếp công dân (tăng/giảm so với cùng kỳ); nội dung khiếu nại, tố cáo tập trung chủ yếu; số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người; vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài

Trong năm 2019, toàn tỉnh đã tiếp 4.048 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 32% so với cùng kỳ năm 2018); đến trình bày 3.699 vụ việc (tăng 28%), có 36 lượt từ 3-5 người trong cùng một sự việc (giảm 27%)[2].

Nội dung khiếu nại, tố cáo qua tiếp công dân chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 86%), trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất 87%. Số vụ việc đã được giải quyết 1.117 vụ việc

Đối với việc khiếu nại đông người (Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt (Hòa Thành); các hộ tiểu thương khu A-B; C-D Trung tâm Thương mại Long Hoa, huyện Hòa Thành;) UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành phối hợp với UBND huyện Hòa Thành tập trung xem xét, tổ chức tiếp xúc, đối thoại, giải quyết theo thẩm quyền.

Một số vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã được các cấp, các ngành của tỉnh và Trung ương xem xét, giải quyết, được Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ

[2] Trong đó: Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 375 lượt (tăng 41%) đến trình bày 339 vụ (tăng 28%); có 11 lượt đoàn đông người giảm 15%); các sở, ban, ngành tỉnh đã tiếp 200 lượt (giảm 16%), đến trình bày 200 vụ (giảm 14%); có 01 lượt đoàn đông người (giảm 50%); Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 3.473 lượt (tăng 35%) đến trình bày 3.160 vụ (tăng 32%); có 24 lượt đoàn đông người (giảm 29%).

Trương Hòa Bình đã có ý kiến kết luận tại Thông báo số 64/TB-VPCP ngày 07/02/2017, UBND tỉnh đã thông báo công khai danh sách các vụ việc trên các phương tiện thông tin của tỉnh, từ chối tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo và từ chối tiếp công dân. Đến nay, một số hộ dân vẫn thường xuyên đến các cơ quan của tỉnh và Trung ương để khiếu nại (bà Thảo, Rôm, bà Dung, bà Quyên, bà Sang).

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ, kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 9/10 vụ, còn lại 01 vụ[3], sau khi Tòa án cấp cao xét xử, UBND huyện Trảng Bàng đang tổ chức thực hiện.

Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP năm 2019 tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài, qua rà soát tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý KN,TC của công dân phát sinh trong thời gian Đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội Hội đồng nhân dân các cấp.

1.3. ***Việc phân loại, chuyển nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, người có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.***

Thông qua việc tiếp công dân, các cơ quan hành chính Nhà nước tiếp nhận 1.996 đơn (giảm 20% so với cùng kỳ năm 2018), có 1.469 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm: 311 đơn khiếu nại, 64 đơn tố cáo và 1.094 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo.

Sau khi xử lý 375 đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xử lý, đã có 155 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 114 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 91 đơn khiếu nại và 15 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền các cấp.

1.4. Việc giải quyết chế độ, chính sách cho người thực hiện công tác tiếp công dân

Thực hiện theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Công văn số 2157/UBND-KTTC ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh, nhìn chung quy định mức chi bảo đảm đúng chế độ và phù hợp với ngân sách địa phương.

Về tổ chức thực hiện, cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng và đủ theo chế độ, riêng đối với cấp xã, phường, thị trấn: Có 45/95 đơn vị áp dụng chế độ cho người thực hiện tiếp công dân, còn 50 đơn vị chưa thực hiện. Nguyên nhân chưa thực hiện là do chưa lập dự toán hàng năm theo quy định hoặc chưa cân đối được nguồn ngân sách địa phương.

2. Giải quyết khiếu nại của công dân

2.1. Số đơn tiếp nhận, số thụ lý, số vụ việc mới phát sinh so với cùng kỳ;

---

[3] Vụ bà Hoa ở Trảng Bàng đã khởi kiện hành chính lên Tòa án cấp cao, ngày 22/7/2019 Tòa án nhân dân tối cao ban hành bản án số 482/2019/HCPT "hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại.

phân tích tình hình khiếu kiện trên địa bàn *(tăng, giảm so với cùng kỳ; đơn thư khiếu nại tập trung chủ yếu ở lĩnh vực nào; thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào; số đơn khiếu nại vượt cấp,...),* ***nguyên nhân và giải pháp.***

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thụ lý là 130 đơn khiếu nại, trong đó có 91 đơn mới phát sinh (giảm 47% đơn mới phát sinh so với cùng kỳ năm 2018);

Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 87%), trong đó khiếu nại liên quan đến đất đai có tỷ lệ cao nhất (trên 75%); lĩnh vực tư pháp chiếm (8%); lĩnh vực khác chiếm (5%);

Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh 61 đơn (chiếm 47%); đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thành phố 65 đơn (chiếm 50%); đơn thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh 04 đơn (chiếm 3%). Không có đơn khiếu nại vượt cấp.

Nguyên nhân tình hình khiếu nại giảm, do trong thời gian qua, UBND tỉnh, huyện, thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời các cấp các ngành, tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ; trong việc cấp giấy, thu hồi giấy CNQSDĐ, mặt khác số lượng các dự án có thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ triển khai không nhiều nên KNTC có giảm so với cùng kỳ 2018.

2.2. Kết quả thực hiện một số quy định của pháp luật về khiếu nại

- Việc tiếp nhận, thời hạn giải quyết, trả lời:

Tổng số đơn khiếu nại tiếp nhận là 130 đơn/130 vụ việc, đã giải quyết 104 đơn (đạt 80%); trong đó, số vụ việc giải quyết đúng thời hạn là 32 vụ việc, số vụ việc giải quyết quá hạn là 72 vụ việc.

Qua kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại cho thấy, đa số đều giải quyết quá thời hạn chiếm tỷ lệ 69%, số vụ việc giải quyết đúng hạn chiếm tỷ lệ 31% trong tổng số đơn đã giải quyết. Nguyên nhân giải quyết quá hạn là do các vụ việc phát sinh dồn vào một thời điểm, tính chất phức tạp, liên quan đến bồi thường, một số vụ việc công tác xác minh, đề xuất ban đầu chưa đầy đủ, chặt chẽ, phải họp nhiều lần để chỉ đạo, xử lý (chủ yếu lần 2)...

- Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu và lần 2: Tổng số đơn khiếu nại đã giải quyết là 104 đơn; trong đó, số đơn giải quyết lần đầu là 65 đơn (UBND tỉnh 09 đơn; UBND các huyện, thành phố 52 đơn; sở, ngành tỉnh 04 đơn), số vụ việc giải quyết lần 2 là 39 đơn (UBND tỉnh 36 đơn, UBND các huyện, thành phố 03 đơn).

+ Số đơn thuộc thẩm quyền, số đơn đã giải quyết hết thẩm quyền: Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh 61 đơn, đã giải quyết hết thẩm quyền là 45 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thành phố 65 đơn, đã giải quyết hết thẩm quyền là 55 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc các sở, ngành tỉnh 04 đơn, đã giải quyết hết thẩm quyền là 04 đơn.

+ Việc tổ chức đối thoại với người khiếu nại: Tất cả các vụ việc giải quyết khiếu nại đều được tổ chức đối thoại theo quy định, trong đó số vụ được giải quyết qua đối thoại 27 vụ.

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại (số vụ việc thụ lý, đã giải quyết xong, chưa giải quyết, đã giải quyết hết thẩm quyền).

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền thụ lý là 130 đơn khiếu nại với 130 vụ việc, đã giải quyết xong 104 vụ việc, đạt 80%, đang giải quyết 26 vụ việc, số vụ việc quyết hết thẩm quyền là 104 vụ việc.

2.4. Số quyết định hành chính bị khởi kiện; tình hình, kết quả giải quyết của cơ quan tư pháp; kết quả thi hành các bản án, quyết định của Tòa án tuyên hủy quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại

Số quyết định bị khởi kiện là 08 quyết định (có 01 vụ toà đã đình chỉ giải quyết vụ án do người khởi kiện rút đơn; 01 vụ Toà án nhân dân tối cao đã ban hành bản án với nội dung: huỷ bản án sơ thẩm của TAND tỉnh Tây Ninh, chuyển hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Tây Ninh xét xử lại), 06 vụ còn lại đang được toà thụ lý giải quyết.

2.5. Kết quả tổ chức thực hiện quyết định đã có hiệu lực. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 03/2/2017của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyên của cơ quan hành chính tỉnh Tây Ninh.

Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh là 70 quyết định, đã thực hiện xong 57 quyết định, còn lại 13 quyết định. Đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố: có 59 quyết định phải tổ chức thực hiện, đã thực hiện xong 56 quyết định, còn 03 quyết định đang thi hành.

Đối với việc thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai: Ngày 18/6/2019, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1249/UBND-TD về việc giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, đôn đốc 17 quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Trong quá trình thực hiện Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của UBND tỉnh, Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính tỉnh Tây Ninh, đến nay phát sinh khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh, bổ sung, hiện nay Sở TNMT đã trình dự thảo quyết định, UBND tỉnh đang xem xét, xử lý theo quy định.

3. Giải quyết tố cáo của công dân

3.1. Số đơn tiếp nhận, số thụ lý, số vụ việc mới phát sinh so với cùng kỳ; Tình hình tố cáo tăng hay giảm so với cùng kỳ, nguyên nhân.

Tổng số đơn tố cáo tiếp nhận, thụ lý giải quyết là 16 đơn/16 vụ việc, số vụ việc mới phát sinh 15 vụ việc, giảm 6% vụ việc so với cùng kỳ, đã giải quyết hết thẩm quyền 15 vụ việc; nguyên nhân giảm là do: Thông qua công tác tiếp công dân đã gắn với việc vận động, tuyên truyền, giải thích pháp luật, làm cho công dân hiểu rõ hơn về pháp luật, từ đó thực hiện đúng quy định khi tham gia tố cáo; mặt khác việc phân loại xác định nội dung đơn tố cáo chặt chẽ đúng quy định của pháp luật đã làm giảm số đơn tố cáo (tiêu đề ghi Đơn tố cáo, nhưng nội dung là khiếu nại, kiến nghị, phản ánh).

3.2. Phân tích kết quả giải quyết đơn tố cáo: số vụ việc công dân tố cáo đúng; số vụ việc công dân tố cáo đúng một phần; số vụ việc công dân tố cáo sai toàn bộ.

Kết quả giải quyết 15 vụ việc cáo như sau: tố cáo đúng 04 vụ (chiếm tỷ lệ 27%), tố cáo sai 07 vụ việc (chiếm tỷ lệ 46%), tố cáo đúng một phần 04 vụ việc (chiếm tỷ lệ 27%); chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 14 vụ.

3.3. Kết quả giải quyết tố cáo (số vụ việc thụ lý, đã giải quyết xong, chưa giải quyết, đã giải quyết hết thẩm quyền đương sự tiếp tục khiếu kiện); Kết quả giải quyết tố cáo liên quan đến tham nhũng (nêu số liệu cụ thể số vụ phát sinh; tiến độ giải quyết)

Tổng số vụ tố cáo tiếp nhận, thụ lý giải quyết là 16 vụ việc, đã giải quyết 15 vụ việc, hiện đang giải quyết 01 vụ việc (đang tiến hành thẩm tra, xác minh), không có vụ việc chưa giải quyết; Trong tổng số 15 vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền, có 02 vụ việc tố cáo tiếp, kết quả tố cáo tiếp: tố cáo sai 02 vụ việc.

Kết quả xử lý người bị tố cáo: Xử phạt vi phạm hành chính 01 người, còn lại là kiểm điểm rút kinh nghiệm. Không có vụ việc tố cáo liên quan đến tham nhũng.

3.4. Kết quả tổ chức thực hiện kết luận giải quyết tố cáo.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: có 06/06 quyết định xử lý tố cáo đã thực hiện xong.

II. Đánh giá chung

Về tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân:

Thông qua công tác tiếp công dân và báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố cho thấy tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân có tăng, nhưng chưa có biểu hiện gì mới, số lượt đông người (từ 3-5 người) thì giảm so với cùng kỳ, chủ yếu là những vụ việc cũ đã được Trung ương và địa phương kết luận nhưng người dân vẫn tiếp tục đến Trụ sở tiếp công dân yêu cầu cơ quan chức năng xem xét, giải quyết[4] (bà Thảo, bà Quyên, bà Rơm, bà Sang, bà Sử, bà Thơ, bà Dung...). Đối với vụ việc khiếu nại quyết định hành chính giảm 47%, tố cáo giảm 6% so với cùng kỳ năm 2018, nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai (xử phạt vi phạm hành chính, cấp, thu hồi giấy CNQSDĐ, bồi thường, hỗ trợ....).

1. Mặt được

1.1. Việc chấp hành các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Các cấp, các ngành trong tỉnh cơ bản thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là việc tiếp công dân định kỳ, chấp hành khá tốt các quy định về thụ lý giải quyết, việc đối thoại và việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo;

1.2. Những kết quả đạt được trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

UBND tỉnh đã chỉ đạo cho các cấp, các ngành chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại mà Hội đồng nhân dân tỉnh đã kiến nghị sau giám sát năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019; kết quả đạt được như sau:

---

[4] Dự án điện năng lượng mặt trời; Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt (Hòa Thành); các hộ tiểu thương khu C-D Trung tâm Thương mại Long Hoa, huyện Hòa Thành; Dự án Khu Du lịch Núi Bà, việc khởi kiện của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên đòi lại đất các hộ dân đang sử dụng; khiếu nại liên quan đến phương án hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Trung tâm Văn hóa huyện Tân Châu; khiếu nại liên quan đến việc khai thác khoáng sản của công ty TNHH MTV Quốc Hùng, huyện Tân Châu; kiến nghị sớm giải quyết giao đất sản xuất cho các hộ (mỗi hộ 0,5 ha), huyện Tân Biên,...

Về công tác tiếp công dân, so với năm 2018 việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã đã có bước chuyển biến tích cực, đáng ghi nhận (riêng Chủ tịch UBND tiếp 8/9 kỳ, vắng 01 kỳ là do nghỉ Tết). Việc phân loại xử lý đơn ngày càng chặt chẽ, đúng theo quy định;

Việc tiếp nhận, thụ lý đúng theo trình tự, thủ tục, coi trọng công tác hòa giải; đối thoại ngay tại cơ sở (thông qua đối thoại đã giải quyết được 27 vụ việc). Đã giải quyết 119/146 đơn, đạt 82%; riêng UBND tỉnh đã giải quyết 47/63 đơn, đạt 75%.

Đã thực hiện được 57 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã có hiệu lực pháp luật, còn lại 13 quyết định (trong đó có 08 quyết định tiếp tục bị khởi kiện vụ án hành chính).

1.3. Việc thực hiện một số nhiệm vụ khác liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong năm 2019, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành nhiều văn bản về tuyên truyền phổ biến pháp luật, chấn chỉnh, tăng cường về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[5], Thanh tra Chính phủ và của Tỉnh ủy, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức các cấp, các ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC;

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực, ngành cũng đã có sự chuyển biến; các cấp, các ngành đã thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND huyện, thành phố, giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh (năm 2019, Thanh tra tỉnh thanh tra trách nhiệm đối với 01 huyện, 01 Sở; đối với UBND cấp huyện, thành phố cũng tiến hành thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền). Chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các cấp, các ngành (Thanh tra tỉnh đã có kế hoạch hướng dẫn nghiệp vụ cho Sở Y tế vào ngày 17/10/2019, thực hiện kiểm tra nghiệp vụ 09 quyết định giải quyết khiếu nại, 01 kết luận giải quyết tố cáo, 01 báo cáo kết quả xác minh đơn tố cáo). Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế của các cấp, các ngành trong việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao Thanh tra tỉnh tập huấn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, đến các xã, thị trấn, đến nay bước đầu đã tổ chức nhập liệu, từng bước đáp ứng yêu cầu đặt ra;

Nhìn chung từ đầu năm đến nay, các cấp, các ngành đều thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch UBND và UBND tỉnh trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời báo cáo khi phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc.

1.4. ***Đánh giá công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân***

---

[5] Công văn số 12268/VPCP-V.I ngày 18/12/2018 của Văn phòng chính phủ về thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ quốc hội về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát các vụ việc KN, TC phức tạp, tồn động kéo dài; Công văn số 1042/VPCP-V.I ngày 25/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết tình trạng công dân (Lê Thị Huệ) tập trung khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài tại Hà Nội; Công văn 1480/BTCDTW-TD1 ngày 21/5/2019 về việc công dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên kiến nghị xin hỗ trợ đất ở và đất sản xuất; Công văn số 848/TTCP-BTCDTW ngày 29/5/2019 về việc đề nghị UBND tỉnh Tây Ninh chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, nhất là Cục III - Thanh tra Chính phủ, Ban Tiếp công dân Trung ương trong việc xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người.

Các cấp, các ngành đã phối hợp tốt hơn trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của công dân;

Về thực hiện quy chế phối hợp ngày càng tốt hơn giữa Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND - UBND tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Định kỳ, khi họp giải quyết khiếu nại, tố cáo UBND tỉnh đều mời các cơ quan trên tham gia góp ý, giám sát việc giải quyết, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, đông người.

Về công tác phối hợp tiếp công dân, căn cứ vào các quy chế phối hợp như: Quy chế phối hợp số 01/QCPH-TTr-CA-VPUBND ngày 28/9/2015 giữa Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự; thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Quy chế phối hợp được ban hành kèm theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Tây Ninh; Quy chế phố hợp giữa UBND tỉnh với Tòa án nhân dân tỉnh trong việc tham gia, giải quyết các vụ án hành chính....UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan đã phối hợp, triển khai thực hiện tốt quyết định này

2. Hạn chế, nguyên nhân

Về công tác tiếp công dân: Việc tiếp công dân của các cấp, các ngành còn chưa theo kế hoạch (trừ các cơ quan Lãnh đạo cấp tỉnh) còn lại phần lớn ở các cấp huyện, xã là tiếp theo định kỳ, khi có dân đến thì tiếp, không có kế hoạch cụ thể, không nắm chắc được nội dung, diễn biến vụ việc, chuẩn bị không chu đáo nên chất lượng tiếp, giải thích không cao; một số cán bộ tiếp công dân ở cơ sở, trình độ, nghiệp vụ còn hạn chế, chưa nhận diện được bản chất nội dung đơn, nên việc phân loại, xử lý đơn còn lúng túng.

Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tiến độ giải quyết còn chậm; vẫn còn nhiều đơn giải quyết quá hạn là do các vụ việc phát sinh dồn vào một thời điểm, tính chất phức tạp, liên quan đến bồi thường, một số vụ việc công tác xác minh, đề xuất ban đầu chưa đầy đủ, chặt chẽ, phải họp nhiều lần để chỉ đạo, xử lý.

Công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp huyện, sở còn nặng về hình thức chưa chỉ ra được nguyên nhân tồn tại, hạn chế của đơn vị được thanh tra, dẫn đến việc tiếp công dân của cấp phòng, ban; cấp xã còn hạn chế, chậm khắc phục.

Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã triển khai đến cấp xã, tuy nhiên đến nay, việc cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn chậm, chưa đồng bộ giữa báo cáo giấy và báo cáo qua Hệ thống.

Việc thực hiện chế độ, chính sách cho người thực hiện công tác tiếp công dân của một số xã chưa thực hiện theo đúng quy định, lý do chưa lập dự toán hàng năm, chưa chủ động việc cân đối nguồn chi; các đơn vị cấp trên trực tiếp thiếu kiểm tra, hướng dẫn cho cấp xã lập dự toán.

Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số địa phương, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chưa phản ánh đúng thực tế, nhất là tình hình khiếu nại phức tạp, đông người mới phát sinh, số liệu báo cáo ở một số đơn vị chưa chặt chẽ.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên do chủ quan là chủ yếu, người đứng đầu một số địa phương chưa thật sự quan tâm sâu sát, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ quan tham mưu giúp việc trách nhiệm chưa cao.

III. Giải pháp thực hiện của UBND trong thời gian tới

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường kiểm tra, rà soát các lĩnh vực được phân công, quản lý nhất là lĩnh vực liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; tăng cường quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch các chủ trương chính sách cho người dân, nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chấn chỉnh công tác tiếp công dân, việc tiếp công dân phải có kế hoạch, khắc phục tình trạng bị động, dân đến thì tiếp. Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, trực tiếp đối thoại với công dân, nhất là vụ việc phức tạp, đông người, đẩy nhanh tiến độ giải quyết, bảo đảm thời hạn giải quyết theo quy định;

3. Tích cực triển khai, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tranh chấp về đất đai đã có hiệu lực pháp luật; khắc phục tình trạng hình thức trong việc thanh trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo;

4. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho cấp xã trong việc lập, sử dụng nguồn chi cho người thực hiện công tác tiếp công dân, bảo đảm nguồn chi đúng theo quy định.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, hòa giải ở cơ sở; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp tục chỉ đạo, kiên quyết triển khai sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo theo đúng hướng dẫn và quy định của Thanh tra Chính phủ.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với các cơ quan Trung ương

Việc quy định thời gian giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Luật Khiếu nại, Luật tố cáo đã có quy định cụ thể, tuy nhiên qua thực tế cho thấy thời gia quy định như luật hiện hành (45 ngày lần 2) là chưa phù hợp, lý do: hầu hết những vụ việc khiếu nại lần 2 đều là những vụ việc phức tạp, chủ yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, thường phải giao cho các ngành chức năng thẩm tra, xác minh, báo cáo nên không bảo đảm, do đó kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét tăng thêm thời gian giải quyết là 60 ngày.

Kiến nghị Thanh tra Chính phủ xem xét ban hành các quy trình giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị vì hiện nay loại đơn này phát sinh tương đối phổ biến, các cơ quan hành chính nhà nước gặp khó khăn khi xem xét giải quyết (về trình tự, thủ tục); xem xét, ban hành quy trình thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu

lực pháp luật; xem xét hướng dẫn cụ thể đối tượng bị khiếu nại lần 2 là quyết định nào (quyết định hành chính ban đầu hay quyết định giải quyết lần đầu); hướng dẫn cụ thể việc khiếu nại đối với quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, lý do nếu tiếp tục thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại thì rất mất thời gian, vì bản chất các quyết định này chỉ là biện pháp thi hành quyết định hành chính ban đầu, trong khi quyết định hành chính ban đầu đã được cơ quan hành chính 2 cấp giải quyết và Tòa án 2 cấp đã xét xử;

Kiến nghị TAND Tối cao hướng dẫn giải thích cụ thể đối tượng bị khởi kiện trong vụ án hành chính là quyết định hành chính ban đầu hay là quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, vì theo quy định của Luật Khiếu nại, nếu không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh thì có quyền khởi kiện tại Tòa án, như vậy đối tượng bị khởi kiện là quyết định nào; việc xác định rõ đối tượng bị khởi kiện sẽ xác định tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia phiên tòa cũng như cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và trách nhiệm thực hiện bản án.

Kiên quyết từ chối tiếp công dân và không chuyển đơn khiếu nại, tố cáo về UBND tỉnh đối với những vụ việc đã giải quyết đúng pháp luật, hết thẩm quyền, đã có ý kiến kết luận của Bộ, ngành Trung ương và Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngoài việc giám sát công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với cấp huyện, các sở ngành việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính; việc thực hiện các dự án nhất là các dự án liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư, xây dựng, giao thông, môi trường.....nhằm góp phần chấn chỉnh, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019, UBND tỉnh báo cáo Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Đoàn giám sát;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VTVP.UBND tỉnh.

TD- 12b

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(Kèm theo Báo cáo số 573 /BC-UBND ngày 17 /10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng							
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người			
							Vụ việc								Vụ việc		Lĩnh vực hành chính											Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa						Vụ việc				Vụ việc	
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH,XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng										Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Ban tiếp CD tỉnh	348	339	183	126	6	67	5	1	27	24	8	11	5	44	3	2	160	11	9	0	24	11	12	1	0	111	6	214	109	10	0	6	6	3	3	2	19	2	0
Huyện, Thành phố	1,475	1,494	135	1,304	9	79	1	8	1,998	1,814	467	1,230	15	121	12	3	131	2	0	1	0	6	11	1	0	3,008	2,453	264	409	34	0	792	752	125	565	5	46	2	3
Sở, ngành	183	182	18	164	1	9	0	1	17	19	5	12	0	0	0	0	41	0	0	0	16	3	3	0	1	136	123	24	53	0	0	12	12	6	6	0	0	0	0
Tổng	2,006	2,015	336	1,594	16	155	6	10	2,042	1,857	480	1,253	20	165	15	5	332	13	9	1	40	20	26	2	1	3,255	2,582	502	571	44	0	810	770	134	574	7	65	4	3

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số 373 /BC-UBND ngày 17 /10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
							Khiếu nại							Tố cáo																
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng																		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác			Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		
																															Khiếu nại	Tố cáo	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD	497	17	480	0	0	224	157	145	2	2	8	0	0	19	18	1	0	0	0	173	3	0	0	108	68	48	62	75	15	37	2	
Huyện, Thành phố	1,199	51	1,096	0	52	1,061	65	58	0	3	4	0	0	16	12	3	0	0	1	76	5	0	70	11	0	980	11	12	0	50	8	
Sở, ngành	300	11	286	0	3	184	69	43	0	3	23	20	0	29	6	4	0	0	19	95	22	1	82	35	1	66	82	27	0	4	5	
Tổng	1,996	79	1,862	0	55	1,469	291	246	2	8	35	20	0	64	36	8	0	0	20	344	30	1	152	154	69	1,094	155	114	15	91	15	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(Kèm theo Báo cáo số 573 /BC-UBND ngày 17 /10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																				Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại									Ghi chú
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2							Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)							Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Ban tiếp CD	61	37	24	61	45	45	45	0	2	38	5	9	30	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	45	70	57	0	0	0	0	0	0	0	0	
Huyện, Thành phố	65	50	15	65	55	55	49	6	4	48	3	52	1	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	28	27	58	55	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	4	4	0	4	4	4	3	1	0	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	130	91	39	130	104	104	97	7	6	90	8	65	31	8	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	32	72	129	113	0	0	0	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số 373 /BC-UBND ngày 17 /10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết															Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân											
																		Kết quả						Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả									
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		số đơn	số vụ việc	số đơn	số vụ việc	tố cáo đúng	tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp CD	2	2	0	2	2	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	0	2	0
Huyện, Thành phố	9	8	1	9	8	8	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	1	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở ngành	5	5	0	5	5	5	4	1	0	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	5	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	16	15	1	16	15	15	4	7	4	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	14	1	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	0	2	0

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số 573 /BC-UBND ngày 17 /10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ban tiếp CD	19	0	0	542	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Huyện, Thành phố	0	0	376	10,195	6	21	7	7	2	0	0	7	7	0	0	0	
Sở, ban, ngành	5	0	161	4,377	2	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**24**	**0**	**537**	**15,114**	**8**	**30**	**7**	**7**	**2**	**0**	**0**	**7**	**7**	**0**	**0**	**0**	

199 tin bài